

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Chiến thắng trận đầu của quân và dân miền Bắc trong chống chiến tranh phá hoại, bảo vệ miền Bắc XHCN (02&05/8/1964 - 02&05/8/2024)

I. ÂM MƯU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ MỞ RỘNG CHIẾN TRANH RA MIỀN BẮC; QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TA VÀ TINH THẦN CHIẾN ĐẤU DŨNG CẢM CỦA BỘ ĐỘI HẢI QUÂN, PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN

1. Âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ nhằm mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam

Những tháng cuối năm 1963, vấn đề Việt Nam ngày càng trở nên nóng bỏng đối với giới cầm quyền Mỹ. Bị thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải “thay ngựa giữa dòng”, hậu thuẫn cho cuộc đảo chính phế bỏ anh em Tổng thống tay sai Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu (ngày 01/11/1963). Sau đảo chính, tình hình chính trị ở Sài Gòn không những không được cải thiện mà càng trở nên tồi tệ, rối ren hơn. Trong khi đó, lực lượng cách mạng ngày càng được củng cố, phát triển và giành nhiều thắng lợi trên các chiến trường.

Nhằm cứu vãn sự thất bại không thể tránh khỏi của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ quyết định đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam bằng một chiến lược mới và mở cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, nơi mà chúng cho là “gốc rễ”, là hậu thuẫn của cách mạng miền Nam, để triệt tiêu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam và sự giúp đỡ của các nước cho cách mạng Việt Nam. Tháng 2/1964, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn (Johnson) đã thông qua “chương trình thử nghiệm 4 tháng” gồm 3 nội dung chủ yếu:

- “Kế hoạch hành quân 34A”, do thám bằng máy bay chiến lược U2, bắt cóc công dân Bắc Việt Nam để khai thác tin tình báo, sử dụng các đội nhảy dù phá hoại và gây chiến tranh tâm lý, tiến hành các cuộc tập kích từ biển vào để phá đường xe lửa và cầu đường.

- Mở các cuộc tiến công bằng không quân ở Lào, lan dần đến biên giới Bắc Việt Nam, coi đó là một sự “khởi xướng” cho cuộc chiến tranh không quân ào ạt chống lại Bắc Việt Nam.

- “Kế hoạch Đê-sô-tô” (Desoto), tổ chức các cuộc tuần tra bằng tàu khu trục Mỹ ở khu vực Vịnh Bắc Bộ, nhằm phô trương lực lượng, gây tác động tâm lý và thu thập tin tức tình báo về các trận địa ra đa cảnh giới, trận địa phòng thủ của Bắc Việt Nam.

Thực chất đây là chương trình hoạt động phô trương sức mạnh và tìm có để gây chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Ngày 17/4/1964, Bộ Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương Mỹ đưa ra kế hoạch đánh phá các tuyến vận chuyển chiến lược của ta chạy dọc biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Cam-pu-chia nhằm ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam. Kế hoạch này được mang tên Oplan 37, dự định thực hiện qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Truy kích việt cộng qua biên giới Lào và Cam-pu-chia.

Giai đoạn 2: Mở các cuộc oanh kích và dùng mìn đánh phá các mục tiêu đã dự định trong nội địa miền Bắc.

Giai đoạn 3: Tăng cường oanh tạc mạnh mẽ và liên tục chống miền Bắc.

Tổng thống Mỹ Giôn-xon đã yêu cầu Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Mỹ soạn thảo kế hoạch hành động từng bước, kết hợp cả hoạt động chính trị và quân sự chống lại miền Bắc Việt Nam; soạn dự thảo nghị quyết nhằm tìm kiếm sự phê chuẩn của Quốc hội cho việc mở rộng các hoạt động quân sự ở Đông Dương.

Theo chỉ thị của Giôn-xon, Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Mỹ thông qua kế hoạch dùng không quân, hải quân đánh phá 94 mục tiêu trên miền Bắc nước ta. Dự kiến thực hiện kế hoạch qua 4 giai đoạn trong 13 tuần.

Trong đó, giai đoạn 1 (3 tuần): Tấn công liên tục trên các tuyến giao thông, các khu vực quân sự phía Nam vĩ tuyến 20.

Giai đoạn 2 (6 tuần): Cô lập Bắc Việt Nam bằng cách phá hủy các tuyến đường sắt liên hệ với Trung Quốc.

Giai đoạn 3 (2 tuần): Cô lập Bắc Việt Nam bằng cách phá hủy các cơ sở kho cảng, bến bãi, các khu lưu trữ và cung cấp đạn dược, xăng dầu ở Hải Phòng - Hà Nội.

Giai đoạn 4 (2 tuần): Phá hủy tất cả các mục tiêu còn lại trong danh sách bao gồm các khu công nghiệp, khu khai thác.

Ngày 02/3/1964, Mỹ cho tàu khu trục tuần tiễu ven biển miền Bắc Việt Nam vừa trinh sát vừa thăm dò ta và làm hậu thuẫn cho hải quân nguy đánh phá các đảo và vùng dân cư ven biển các tỉnh Khu 4; cho máy bay do thám vùng trời, cho tàu thả biệt kích, hàng tâm lý chiến ở các cửa sông, ven biển và truyền đơn kích động gây chiến tranh tâm lý; cho tàu khu trục, tuần dương vào sát bờ do thám và quấy rối, phá hoại, bắt cóc ngư dân... gây hoang mang trong nhân dân.

Đến tháng 5/1964, kế hoạch xúc tiến chiến tranh phá hoại miền Bắc đã được đế quốc Mỹ hoàn tất. Hệ thống căn cứ không quân, hải quân bố trí gần miền Bắc nước ta đều đã được bảo đảm sẵn sàng nhận lệnh (Hạm đội 7, căn cứ ở Đà Nẵng, sân bay Ubon ở Thái Lan, Guam ở Thái Bình Dương). Để thực hiện kế hoạch đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân với một “kịch bản” đã được chuẩn bị từ trước, đế quốc Mỹ xác định phải “có một chiến dịch khiêu khích Bắc Việt Nam” để tạo cơ.

Bước sang tháng 7, các hoạt động khiêu khích của Mỹ càng gia tăng hơn. Chúng vừa đẩy mạnh các hoạt động trên biển, trên trời và phá hoại trên đất liền, vừa rêu rao sẽ oanh tạc miền Bắc Việt Nam để gây chú ý của dư luận.

Đêm 30/7/1964, chúng cho tàu biệt kích nguy hiểm bắn pháo phá hoại đảo Hòn Mê (Thanh Hóa), Hòn Ngư (Nghệ An). Ngày 31/7, chúng huy động máy bay T28 bắn phá đồn biên phòng Nậm Cắn, hôm sau bắn làng Noọng Dẻ huyện Kỳ Sơn, Nghệ An.

Ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ, tàu khu trục Ma-đốc (Maddox) của Mỹ tiếp tục tiến về phía Bắc, xâm phạm hải phận của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và gây ra một số vụ khiêu khích đối với thuyền đánh cá của ngư dân miền Bắc. Đặc biệt, đêm 31/7, rạng sáng 01/8/1964, tàu khu trục Ma-đốc đã tiến vào vùng biển Quảng Bình để thu thập tin tức tình báo và khiêu khích lực lượng của ta, có lúc chúng vào cách Đông đảo Ngang khoảng 8 hải lý, vi phạm lãnh hải của ta.⁽¹⁾

Ngày 02/8/1964 sau khi tàu Ma-đốc bị tàu phóng lôi của Hải quân ta tiến công đánh đuổi buộc chúng phải rút ra khỏi vùng biển của Việt Nam. Ngay lập tức Mỹ lớn tiếng vu cáo “tàu phóng lôi của Việt Nam vô cớ công kích tàu Ma-đốc của Mỹ đang đi trên vùng biển quốc tế...”, và “Bắc Việt Nam khiêu khích trắng trợn, Bắc Việt Nam đã vi phạm luật pháp quốc tế...”.

Để những lời vu cáo đó có sức thuyết phục hơn đối với nhân dân Mỹ và dư luận quốc tế, hôm sau, Giôn-xơn lệnh cho tàu khu trục Tooc-nơ-gioi (Turner Joy) cùng khu trục Ma-đốc tiếp tục vào Vịnh Bắc Bộ, nhanh chóng tạo ra “sự kiện thứ hai” nhằm lấy cớ “trừng phạt hải quân Bắc Việt Nam”. Đêm ngày 04/8/1964, Mỹ đã dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, cho tàu khu trục Ma-đốc và tàu Tooc-nơ-gioi ở vùng biển quốc tế phát tín hiệu bị tấn công, vừa hành trình vừa đồng loạt bắn các loại pháo ra xung quanh, rồi ngay lập tức nhà cầm quyền Mỹ ở lầu năm góc lu loa rằng: “Một cuộc tiến công cố ý thứ hai trong đêm tối của các tàu tuần tra Bắc Việt đã đánh vào tàu Ma-đốc và Tooc-nơ-gioi trong khi hai khu trục này đang thực hiện tuần tra thường lệ ở Vịnh Bắc Bộ trong hải phận quốc tế cách khoảng 65 dặm (gần 105km) nơi gần bờ biển nhất”.

Cái gọi là “sự kiện Vịnh Bắc Bộ” do giới cầm quyền Mỹ dựng lên thực chất là bịa đặt, cố tình lừa dối nhân dân Mỹ nhằm thông qua cho được bản nghị quyết của Quốc hội Mỹ về các hoạt động quân sự ở Việt Nam, được gọi là “Nghị quyết Vịnh Bắc Bộ” - một nghị quyết mà thượng nghị sĩ Mỹ Uay-ni-mo-zơ (Wayne Morse, bang O-ri-gan (Oregon) đã mô tả như một bản “tuyên chiến đề ngày trước”.

⁽¹⁾ Tàu Ma-đốc 731 hạ thủy năm 1944, có chiều dài 144,8 mét; rộng 12,4 mét; mớn nước sau 5,8 mét. Lượng giãn nước 2.200 tấn, chở đầy 3.320 tấn; tốc độ 33 - 35 hải lý/giờ. Quân số trên tàu có 274 tên. Trang bị vũ khí có 3 bệ pháo 127 mm/2 nòng, 2 bệ phóng bom, 2 giàn phóng ngư lôi chống ngầm MK-32, mỗi giàn 3 ống. Ngoài ra trên boong có nhiều bệ pháo 20mm vừa bắn đối không vừa bắn đối hải, là loại vũ khí uy hiếp lớn nhất đối với tàu phóng lôi khi tiếp cận vào vị trí phóng lôi. Ra đa của tàu khu trục Ma đốc có thể phát hiện mục tiêu nhỏ ở cự ly 10 - 14 hải lý. Các giàn phóng bom trên tàu khu trục vừa để đánh tàu ngầm vừa có thể dùng để đánh phá các quả ngư lôi của đối phương tiến vào tàu.

Đó là đường hướng, chính sách của chính quyền Mỹ đối với Việt Nam được tính toán cho việc leo thang mở rộng chiến tranh chứ không phải là bất ngờ hay là một “sự trả đũa”.

23 giờ 30 phút đêm 04/8 giờ Oa-sinh-ton (tức 11 giờ 30 phút trưa 05/8 giờ Hà Nội), Giôn-xon ra lệnh cho lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương cho máy bay cất cánh đánh “trả đũa” vào một số mục tiêu ở miền Bắc. Sáu phút sau, tức 23 giờ 36 phút đêm 04/8 (giờ Oa-sinh-ton), Giôn-xon tuyên bố trên đài truyền hình Mỹ về việc ra lệnh cho các lực lượng quân sự của Mỹ có “hành động trả lời...” đối với Bắc Việt Nam: *“Những hành động bạo lực liên tiếp chống các lực lượng vũ trang của Mỹ phải được đối phó không chỉ với sự phòng bị cảnh giác mà với sự trả lời tích cực. Sự trả lời đó đang được đưa ra khi tôi nói với đồng bào đêm nay. Hành động không quân đang được tiến hành chống các tàu chiến và một số phương tiện yểm trợ ở Bắc Việt Nam đã được sử dụng chống các hoạt động thù địch đó”*.

Với lời tuyên bố ngạo mạn ấy, sau những hành động có tính toán từ trước nhằm khiêu khích đối phương, lừa dối Quốc hội và nhân dân Mỹ, Giôn-xon chính thức phát động cuộc chiến tranh xâm lược bằng không quân và hải quân đối với một nước độc lập có chủ quyền.

Đến 12 giờ 25 phút ngày 05/8/1964, chúng sử dụng 8 máy bay phản lực đánh vào Bến Thủy - Thành phố Vinh. Cuộc tiến công quy mô lớn bằng không quân Mỹ vào miền Bắc Việt Nam đã bắt đầu.

2. Quyết tâm chiến lược của Đảng ta

Tháng 12/1963, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp bàn về một số vấn đề quốc tế và tình hình nhiệm vụ cách mạng ở miền Nam. Hội nghị đã phân tích tình hình so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam và vạch phương hướng, nhiệm vụ tiến lên làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Đồng thời, hội nghị cũng chỉ rõ: Chúng ta phải cảnh giác, sẵn sàng đối phó với trường hợp Mỹ mạo hiểm mở rộng chiến tranh bằng chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, vì vậy, phải quán triệt phương châm “chiến tranh lâu dài, đồng thời tranh thủ thời cơ giành thắng lợi trong thời gian không lâu lắm”.

Trung ương xác định “Điều quan trọng nhất, quyết định nhất trong bất cứ trường hợp nào vẫn phải nỗ lực tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt, đặc biệt là lực lượng quân sự”. Từ đó đã đề ra phương hướng cho quân đội xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu bảo vệ miền Bắc, tăng cường lực lượng chủ lực và đẩy mạnh tác chiến tập trung ở miền Nam, cùng toàn dân đánh bại cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và sẵn sàng đánh thắng Mỹ nếu chúng mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, đề chủ động bảo vệ miền Bắc, ngày 09/01/1964, Bộ Tổng tham mưu tổ chức hội nghị phòng không nhân dân toàn miền Bắc lần thứ nhất để bàn các biện pháp đánh bại các cuộc tập kích của máy bay địch.

Ngày 27 và 28/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt. Hội nghị này được coi như “Hội nghị Diên Hồng” của dân tộc trong thời đại mới. Dự hội nghị có các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hơn 300 đại biểu là những cán bộ lão thành, những nhà hoạt động chính trị được nhân dân yêu quý, những người tiêu biểu cho các giới, các ngành, đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua, trí thức tiên bộ và nhân sĩ yêu nước... đại diện cho đồng bào các dân tộc, tôn giáo trong cả nước. Sau khi nghe và thảo luận báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, toàn thể hội nghị đã biểu thị sự đoàn kết nhất trí xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm chiến đấu bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tại hội nghị, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ âm mưu và hành động chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, khẳng định thất bại của cuộc “Chiến tranh đặc biệt” là không thể tránh khỏi. Người tuyên bố, “Hiện nay, bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai mới của chúng lại ba hoa hô hào “Bắc tiến”! Nhưng chúng phải hiểu rằng: Nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh động đến miền Bắc thì nhất định chúng sẽ thất bại thảm hại. Vì nhân dân cả nước ta sẽ kiên quyết đánh lại chúng; vì các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiên bộ toàn thế giới sẽ hết sức ủng hộ ta; vì nhân dân Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ sẽ phản đối chúng”. Và Người đã kêu gọi, “Mỗi người phải làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt”; đồng thời yêu cầu, “Quân đội và các lực lượng vũ trang nhân dân phải luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự trị an, kiên quyết đập tan mọi hành động của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng”.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương và Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, đầu tháng 4/1964, Thường vụ Đảng ủy Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân đã quyết định triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm làm chuyển biến nhận thức tư tưởng trong toàn Quân chủng trước tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “Sẵn sàng khi có lệnh là đi, có địch là đánh; nhiệm vụ ở đâu cũng làm, khó khăn mấy cũng vượt; kẻ địch nào cũng đánh, đánh là phải tiêu diệt”. Đồng thời xây dựng tinh thần đoàn kết giúp nhau tiến bộ, tích cực học tập, đẩy mạnh thi đua, hăng hái ghi tên đi chiến đấu và thi đua giành đơn vị quyết thắng, mỗi người làm việc bằng hai, quyết tâm bắn rơi máy bay địch, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ”.

Đầu tháng 5/1964, Đảng ủy Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân ra nghị quyết lãnh đạo nhằm tạo động lực mạnh mẽ, chủ động chuẩn bị tốt

mọi mặt, từng bước đưa Quân chủng chuyên vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu với quyết tâm cao nhất.

Tháng 6/1964, Bộ Chính trị ra chỉ thị về tăng cường sẵn sàng chiến đấu, đập tan âm mưu khiêu khích, đánh phá miền Bắc của không quân Mỹ và nhận định: “Do thất bại liên tiếp ở miền Nam và ở Lào, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang lúng túng và nhất định chúng sẽ điên cuồng đối phó lại. Chúng đang chuẩn bị và trước sau sẽ tập kích bằng đường biển và đường không vào miền Bắc nước ta. Vì vậy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần nêu cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, kịp thời đập tan âm mưu của địch, giáng cho chúng những đòn thích đáng nếu chúng dám liều lĩnh khiêu khích và phá hoại miền Bắc”.

Ngày 07/5/1964, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Quốc phòng kiểm tra công tác chuẩn bị chiến đấu của Quân chủng PK-KQ và chỉ thị cho Bộ đội PK-KQ: “Nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh cho máy bay xâm phạm vùng trời Tổ quốc ta, các đồng chí phải thực hiện bằng được lời dạy của Bác Hồ, kiên quyết bắn rơi thật nhiều máy bay địch”.

Ngày 01/6/1964, Thượng tướng Văn Tiến Dũng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ra lệnh báo động sẵn sàng chiến đấu trong toàn thể các lực lượng vũ trang miền Bắc và chỉ thị “Hải quân nhanh chóng chuẩn bị mọi mặt để chiến đấu bảo vệ vùng biển, tuyến ven bờ, các hải cảng, cửa sông và căn cứ; nhanh chóng chuyển mọi sinh hoạt của đơn vị sang thời chiến”.

Từ đầu tháng 7/1964 toàn Quân chủng Hải quân và Quân chủng PK-KQ chuyển sang trạng thái thời chiến. Trước những hành động khiêu khích phá hoại ngày càng tăng của Mỹ nguy ở vùng biển Khu 4, Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân quyết định thành lập Sở chỉ huy tiền phương tại căn cứ sông Gianh và hiệp đồng với các lực lượng của Quân khu 4 bảo vệ vùng biển phía Nam. Điều động một số tàu tuần tiễu của Khu tuần phòng 1 vào tăng cường hoạt động ở vùng biển Khu 4 và lệnh cho các phân đội tàu tuần tiễu của Khu tuần phòng 2 rời cảng sơ tán ra các khu neo, vừa tăng cường huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, vừa nâng cao cảnh giác, nguy trang chu đáo đề phòng địch tập kích bằng đường không và biệt kích người nhái. Các tàu phóng lôi ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao. Các đơn vị pháo bờ biển chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cấp 2. Các cơ quan, đơn vị trên bờ khẩn trương xây dựng hầm hào, công sự phòng tránh và đánh địch. Quân chủng PK-KQ bỏ chế độ trực ban 3 cấp, vận dụng chế độ trực ban 2 cấp (cấp 1 và cấp 2). Mạng ra đa hoạt động liên tục 24/24 giờ, bảo đảm phát hiện, thông báo về địch để xử lý kịp thời. Hệ thống thông tin vô tuyến, hữu tuyến và tiếp sức từ sở chỉ huy Quân chủng xuống các đơn vị được củng cố bảo đảm liên lạc thông suốt. Hệ thống công sự, trận địa, hầm pháo của các đơn vị đã được đào đắp, xây dựng theo yêu cầu chiến đấu. Bộ đội Pháo cao xạ, Ra đa rời các doanh trại được xây dựng trong thời bình, dựng lán trại ngay

bên trận địa để sẵn sàng chiến đấu. Chương trình huấn luyện được rút gọn, phương pháp huấn luyện sát với thực tế, coi trọng thao tác thực hành và hiệp đồng giữa các thành phần, chuyển các chế độ làm việc sang thời chiến. Cán bộ, chiến sĩ của các Quân chủng đang nghỉ phép được gọi về đơn vị làm nhiệm vụ. Cuối tháng 7/1964, mọi công tác chuẩn bị chiến đấu của các đơn vị đã cơ bản hoàn thành.

3. Diễn biến chiến đấu và tinh thần dũng cảm của quân và dân miền Bắc trong trận đánh ngày 02 và 05 tháng 8 năm 1964

a) Hải quân nhân dân Việt Nam đánh đuổi tàu khu trục Ma-đốc Mỹ trong ngày 02/8/1964

Đêm 31/7, rạng sáng ngày 01/8/1964, tàu khu trục Ma-đốc của Mỹ xâm phạm vào vùng biển Quảng Bình, sau đó tiến lên phía Bắc, điều tra các mạng lưới bố phòng của ta ở khu vực đèo Ngang, Hòn Mát, Hòn Mê, Lạch Trường. Có nơi tàu này đi cách bờ chỉ khoảng 6 hải lý, vòng đi vòng lại nhiều lần để quan sát thăm dò lực lượng và sự bố phòng của ta. Tất cả các hành động trên của tàu Ma-đốc Mỹ đều bị các đơn vị ra đũa, quan sát mắt của ta theo dõi chặt chẽ và kịp thời báo cáo lên cấp trên.

Bộ Tư lệnh Hải quân đã giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 135 khẩn trương làm công tác chuẩn bị, đảm bảo mọi mặt và tiến hành lắp ngư lôi cho Phân đội 3 để sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu. 23 giờ ngày 01/8, Phân đội 3 lắp xong ngư lôi và hoàn tất mọi công tác chuẩn bị. Đến 0 giờ 15 phút ngày 02/8, Phân đội 3, Tiểu đoàn 135 (gồm 3 tàu phóng lôi, số hiệu 333, 336, 339) được lệnh rời cảng Vạn Hoa (Quảng Ninh) bí mật hành quân vào Hòn Nẹ (Thanh Hóa) để phục kích đón đánh tàu khu trục của địch. 08 giờ 30 phút ngày 02/8, Phân đội 3 tới Hòn Nẹ và thả neo ở phía Nam Hòn Nẹ 01 hải lý. Cả ba tàu cho hạ cột ăng-ten ra-đa và tổ chức ngụy trang. Đến 10 giờ 30 phút, chỉ huy biên đội tàu tuần tiễu ở tàu T146 thông báo cho tàu 333 biết cấp trên lệnh cho phân đội tàu phóng lôi hành quân vào Hòn Mê ngay. Chỉ huy Phân đội 3 đã chỉ đạo các tàu nhanh chóng cơ động vào Hòn Mê. 2 tàu tuần tiễu T142 và T146 cũng được lệnh cùng đi với Phân đội 3 tàu phóng lôi, nhưng do tốc độ tàu tuần tiễu thấp hơn nên thống nhất các tàu phóng lôi cứ vào trước. Phân đội 3 đã vào đến Hòn Mê lúc 12 giờ 30 phút, thả neo ở vị trí Tây Bắc đảo và tiến hành ngụy trang; 40 phút sau thì biên đội tàu tuần tiễu cũng vào đến Hòn Mê.

13 giờ 30 phút ngày 02/8, tàu khu trục Ma-đốc Mỹ xâm phạm vào khu vực Hòn Mê - Lạch Trường, cách Hòn Mê 9 hải lý. Sở chỉ huy tiền phương lệnh cho biên đội tàu tuần tiễu xuất kích. Hai tàu T142 và T146 đi theo hướng Đông Bắc nhằm đến khu biển đang có tàu của địch hoạt động. 20 phút sau, Phân đội 3 tàu phóng lôi được lệnh xuất kích theo hướng hai tàu tuần tiễu, đến 14 giờ 10 thì đuổi kịp biên đội tàu tuần tiễu, sau đó các tàu phóng lôi tăng tốc độ vượt lên trước tìm tàu Ma-đốc của địch.

Trong lúc này, tàu Ma-đốc Mỹ đã ở phía đông Hòn Nẹ, phương vị 115^0 , cự ly 27 hải lý và Phân đội 3 cách tàu Ma-đốc 13,7 hải lý. Khi phát hiện được tàu địch, cả ba tàu phóng lôi tăng vận tốc tiếp cận mục tiêu. Tàu Ma-đốc thấy có 3 tàu tốc độ cao đang tiếp cận thì cũng tăng vận tốc chạy ra xa. Phân đội 3 vẫn nhằm hướng mục tiêu tiến tới. Khi các tàu của ta còn cách 6 hải lý thì tàu địch dùng pháo lớn bắn dồn dập về phía đội hình tàu phóng lôi. Mặc cho địch bắn pháo ngăn chặn, các tàu của ta vẫn dũng cảm tiến lên phía trước, vừa vận động chữ chi tránh đạn vừa nhanh chóng rút ngắn cự ly chiếm lĩnh vị trí có lợi để công kích ngư lôi. Chỉ huy trưởng phân đội lệnh cho tàu 333 tăng vận tốc chặn tàu địch lại, tạo điều kiện thuận lợi để hai tàu 336 và 339 tấn công. Khi tàu 339 tiếp cận được góc 110^0 mạn phải tàu khu trục, cự ly 10 liên, pháo thủ 14,5mm bắt đầu phát hỏa về phía tàu địch trong khi tàu tiếp tục rút ngắn khoảng cách, vào đến cự ly 7-8 liên thì Thuyền trưởng Nguyễn Văn Giản hạ lệnh phóng ngư lôi để tiêu diệt địch và chuyển hướng rời khỏi khu vực tác chiến.

Lúc này trên không xuất hiện 5 máy bay địch lao đến tập kích, một quả rốc két bắn trúng khoang máy chính; pháo thủ 14,5mm và chiến sĩ máy tàu hy sinh; tàu 339 phải thả trôi cách tàu địch khoảng 3 hải lý vừa tập trung dập lửa, sửa chữa hỏng hóc vừa ngoan cường chiến đấu đánh trả máy bay địch bằng súng 14,5mm và súng trung liên. Sau khi tàu 339 phóng ngư lôi, tàu 336 tiếp tục tiếp cận ở góc mạn phải tàu địch 110^0 đến 120^0 , cự ly 6-7 liên thì phóng ngư lôi, sau đó giảm tốc độ chuyển hướng rời khỏi khu vực tác chiến. Ngay lúc đó, đạn pháo tàu địch bắn trúng tàu 336, Thuyền trưởng Phạm Văn Tự hy sinh. Mặc dù đang bị thương nhưng không để chậm trễ, Thuyền phó Nguyễn Văn Chuẩn từ boong sau chạy lên đài chỉ huy vừa chỉ huy chiến đấu vừa điều khiển tàu cơ động ra khu vực tàu 339 đang thả trôi.

Tiếp theo tàu 336, tàu 333 tiếp cận vào vị trí công kích ngư lôi. Với tinh thần quyết tâm chiến đấu đến cùng, Phân đội trưởng kiêm Thuyền trưởng Nguyễn Xuân Bột đã chỉ đạo pháo thủ 14,5mm bắn quét lên mặt boong tàu địch và tiếp tục cho tàu cơ động rút ngắn khoảng cách, khi vào đến vị trí công kích ở góc mạn phải tàu địch 80^0 , cự ly 6 liên thì phóng ngư lôi; sau đó vừa rời khu vực tác chiến vừa tiếp tục bắn quét lên mặt boong tàu địch. Tàu Ma-đốc của địch bốc khói, không phát hỏa nữa và chuyển hướng tháo chạy ra vùng biển quốc tế.

Ngay lúc đó, 4 máy bay của địch tiếp tục lao đến tấn công vào các tàu của Phân đội 3. Tàu 333 và 336 vừa cơ động vừa nổ súng đánh trả. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, cán bộ, chiến sĩ các tàu đã tập trung hỏa lực bắn cháy 01 máy bay rơi ngay xuống biển và bắn bị thương 01 chiếc; hai chiếc còn lại vội vã rời khỏi khu vực chiến đấu; tàu Ma-đốc của địch bị trúng đạn, hư hỏng một số thiết bị trên boong, phải rút chạy ra khỏi lãnh hải Việt Nam; về phía ta, hai tàu 336 và 339 bị hư hỏng một số thiết bị trên boong và trong khoang; 04 đồng chí hy sinh, 06 đồng chí bị thương.

Sau 9 năm xây dựng, đây là trận đầu tiên Hải quân nhân dân Việt Nam ra quân chiến đấu trực tiếp với tàu chiến lớn và nhiều máy bay hiện đại của đế quốc Mỹ. Với số lượng tàu ít và nhỏ bé, chỉ có ba tàu phóng lôi, còn nhiều hạn chế về tính năng kỹ thuật, lại trong tình huống chiến đấu hoàn toàn độc lập, không có lực lượng hỗ trợ, nhưng cán bộ, chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã anh dũng kiên cường tiến công tàu khu trục và đánh trả máy bay của địch; khẳng định ý chí dám đánh, quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân miền Bắc nói chung và của Hải quân nhân dân Việt Nam nói riêng. Đó là lời cảnh cáo đối với hải quân, không quân Mỹ nếu chúng tiếp tục xâm phạm vào vùng biển, vùng trời của Việt Nam thì nhất định sẽ bị giáng trả thích đáng².

b) Quân và dân miền Bắc đánh trả máy bay Mỹ trong ngày 05 tháng 8 năm 1964

Ngay sau khi tàu Ma-đốc bị đánh đuổi khỏi vùng biển của ta trong ngày 02/8/1964, thì đêm mùng 04/8/1964, bọn đầu sỏ trong chính quyền Mỹ đã dựng lên cái gọi là “sự kiện Vịnh Bắc Bộ” lấy cớ để mở chiến dịch “trả đũa” mang tên “Mũi tên xuyên” (Operation Pierce Arrow). Ngày 05/8, chúng sử dụng tối đa lực lượng máy bay ở hai biên đội tàu sân bay Con-xten-lây-son (Constellation) và Ti-con-đê-rô-ga (Ticonderoga) gồm hàng chục máy bay tiêm kích và cường kích hiện đại, chia làm 3 đợt bất ngờ tấn công gần như cùng một lúc vào các mục tiêu kinh tế và hầu hết các căn cứ, kho tàng, nơi trú đậu tàu của hải quân ta suốt dọc ven biển từ Cảng Gianh (Quảng Bình); Cửa Hội, Vinh, Bến Thủy (Nghệ An); Lạch Trường (Thanh Hóa) đến Hòn Gai, Bãi Cháy (Quảng Ninh), hòng tiêu diệt lực lượng hải quân của ta, mở đầu kế hoạch chiến tranh phá hoại quy mô lớn đối với miền Bắc nước ta mà chúng đã vạch sẵn từ trước.

* *Ở khu vực Cửa Hội và thành phố Vinh - Bến Thủy (Nghệ An):* Lúc 12 giờ 20 phút ngày 05/8, 08 chiếc máy bay phản lực cường kích của địch loại F8U, AD4, AD6 chia thành 2 tốp bay thấp trên biển, làm cho ra đa của ta khó phát hiện, rồi đột nhập Cửa Sốt (phía Nam huyện Nghi Xuân - Hà Tĩnh), lợi dụng dãy núi Hồng Lĩnh, Nam Đàn che khuất và bay thấp theo triền sông Lam để tiếp cận các mục tiêu từ phía Đông Nam và Tây Nam, ném bom, bắn phá khu vực Sở dầu thuộc thành phố Vinh và căn cứ Hải quân ở Cửa Hội. Các tàu của Phân đội 5 và Phân đội 7 Hải quân đã báo động kịp thời, nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu, phối hợp với các Đại đội 137, 138, 139, 71, 72, 73 phòng không ở khu vực đánh trả máy bay địch. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt. Các tàu của Hải quân vừa cơ động tránh bom đạn của địch vừa tập trung hỏa lực ken lưới lửa giáng trả máy bay Mỹ. 12 giờ 40 phút, một máy bay AD-6 của địch trúng đạn rơi xuống biển, cách bờ khoảng 10km. Chỉ ít

⁽²⁾ Tàu phóng lôi 333, 336, 339 là tàu phóng lôi loại 123K do Liên Xô sản xuất và viện trợ cho Việt Nam. Tàu có vỏ bằng hợp kim nhôm, tốc độ 45-50 hải lý/giờ, chịu được sóng từ cấp 2 đến cấp 5; được lắp 02 bộ phóng ngư lôi loại 45 - 36 (45 là đường kính thân ngư lôi 450mm, 36 là năm sản xuất 1936), 01 bộ pháo 14,5mm 02 nòng để tự vệ phòng không; mỗi tàu 3 cơ số ngư lôi (06 quả), là loại ngư lôi bán thẳng ở cự ly gần (đơn tàu 3 liên, phân đội 6 liên).

phút sau, Tàu 187 của Khu tuần phòng 2 Hải quân phối hợp với các trận địa pháo cao xạ bắn rơi chiếc máy bay thứ 2 xuống biển cách Đông Nam Hòn Mát 2km.

16 giờ 40 phút ngày 05/8, tốp 08 chiếc máy bay địch tiếp tục đánh phá khu vực Vinh - Bến Thủy lần thứ 2. Các tàu Hải quân cùng với lực lượng pháo cao xạ và dân quân tự vệ đánh trả địch quyết liệt. Sau 10 phút bắn phá, gặp phải lưới lửa phòng không dày đặc của ta, địch phải tạm ngừng việc dùng không quân đánh phá.

* *Tại Cửa Ròn và cảng Gianh*: Cùng thời điểm đánh phá Vinh - Bến Thủy, lúc 12 giờ 30 phút, địch dùng 08 chiếc F8U bay từ phía biển vào đèo Ngang chia làm 2 tốp, một tốp lao xuống oanh tạc các căn cứ Hải quân của ta ở cửa Sông Gianh, Mũi Ròn, bắn tàu đo đạc 527 của Hải quân đang làm nhiệm vụ ở Cửa Ròn, một tốp khác vòng theo dãy Trường Sơn lên thượng nguồn sông Gianh rồi lao xuống bắn phá cảng Gianh. Tàu đo đạc 527 và các tàu T181, T183 (Phân đội 7); T173, T175, T177 (Phân đội 6) thuộc Khu tuần phòng 2 đã kịp thời chằng xích neo, nhanh chóng cơ động chiến đấu, phối hợp với lực lượng phòng không, dân quân tự vệ anh dũng đánh trả các đợt công kích của máy bay địch. Sau 25 phút chiến đấu, bộ đội ta đã bắn cháy 01 máy bay rơi xuống biển phía Đông Nam Cửa Gianh và bắn bị thương 01 chiếc khác.

Lúc 16 giờ 18 phút, địch cho 11 chiếc máy bay F8U lao vào bắn phá cảng Gianh lần thứ hai. 06 chiếc lao xuống công kích tàu T175 ở Hòn La; 05 chiếc khác lao vào đánh phá cảng Gianh. Các tàu trong tư thế sẵn sàng chiến đấu đã kịp thời nổ súng, ngay loạt đạn đầu đã bắn cháy 01 chiếc máy bay địch. Ở Hòn La, cán bộ, chiến sĩ tàu T175 chiến đấu đánh trả 06 máy bay địch rất dũng cảm. Tàu bị trúng đạn bốc cháy, nước tràn vào khoang, một số đồng chí hy sinh, Thuyền trưởng bị thương nặng, nhưng tất cả vẫn kiên cường bám vị trí vừa chiến đấu vừa cứu chữa tàu, điều khiển cơ động tàu vào được bờ kịp thời.

* *Tại vùng biển Hòn Gai - Bãi Cháy (Quảng Ninh)*: Lúc 14 giờ 40 phút, một tốp 08 chiếc máy bay từ hướng biển Long Châu lao vào ném bom, bắn rốc két tấn công các tàu của hải quân ta đang neo đậu ở Cửa Lục. Các tàu ta vừa chiến đấu vừa cơ động ra vịnh Hạ Long để lợi dụng sự che chắn của các núi đá để làm giảm hiệu quả chiến đấu của địch. Các tàu sẵn ngầm thuộc Khu tuần phòng 1 và căn cứ Hải quân Bãi Cháy đã phối hợp với Tiểu đoàn phòng không 217 và lực lượng phòng không của tự vệ, công an địa phương bắn rơi 02 máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái, Trung úy An-vơ-ret (Alvarez). Trận chiến đấu ở khu vực Hòn Gai - Bãi Cháy kết thúc lúc 15 giờ 05 phút.

* *Tại vùng biển Lạch Trường (Thanh Hóa)*: 02 tàu phóng lôi 333, 336 cùng các tàu tuần tiễu T130, T132, T146 ở khu trú đậu được lệnh xuất kích chiến đấu. Lúc 14 giờ 45 phút, 04 máy bay AD6 lao từ hướng Đông Bắc vào đánh phá khu trú đậu các tàu hải quân của ta ở Lạch Trường, bắn phá hai tàu T130 và T132. Tiếp đó chúng tập

trung 8 chiếc AD4 đánh các tàu 333, 336 và T146. Các tàu đã phối hợp nổ súng kịp thời đánh trả máy bay địch, bắn rơi 02 máy bay Mỹ, bắn bị thương 02 chiếc khác.

Cùng với lực lượng phòng không ba thứ quân và nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh, bộ đội Hải quân đã chiến đấu anh dũng đánh bại cuộc tiến công “Mũi tên xuyên” của không quân Mỹ, bắn rơi 08 máy bay phản lực hiện đại của Mỹ, bắn bị thương nhiều chiếc khác, bắt một giặc lái; gây cho bọn đầu sỏ đế quốc Mỹ bị bất ngờ bởi tổn thất lớn.

Bị tổn thất lớn ngay trong trận đầu của kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược nhưng giới cầm quyền Mỹ lúc đó vẫn lấy làm đặc ý, vì họ đã kiếm được cơ để khởi sự cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc Việt Nam. Và dĩ nhiên việc “trừng phạt” lực lượng tàu bé nhỏ của Hải quân Bắc Việt trong một trận không được, chúng tiếp tục “trừng phạt” cả miền Bắc Việt Nam. Từ đó cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đã dần leo tới nấc thang tội ác và cuối cùng chúng đã chuốc lấy thất bại nhục nhã, bị quân dân ta đánh bại hoàn toàn uy thế của không lực Hoa Kỳ bằng chiến thắng lịch sử “Hà Nội- Điện Biên Phủ trên không” 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 trên bầu trời Hà Nội.

Ngày 07/8/1964, Bộ Quốc phòng tổ chức Lễ tuyên dương công trạng của bộ đội Hải quân và Phòng không-Không quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và khen ngợi: “Các chú đã chiến đấu rất dũng cảm, đã bắn rơi 08 chiếc máy bay của Mỹ và bắn hỏng ba chiếc... Các chú đã bắt sống phi công Mỹ, đánh đuổi tàu chiến Mỹ ra khỏi vùng biển nước ta. Như vậy là rất tốt”. Một năm sau đó, ngày 05/8/1965, nhân dịp kỷ niệm một năm ngày Chiến thắng trận đầu, Bác Hồ đã gửi thư khen bộ đội Hải quân: “Tuy còn non trẻ, nhưng nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự tin yêu giúp đỡ của nhân dân, sự cố gắng không ngừng của mình, Hải quân đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc. Các chú đã nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta”.

Ngày 02 và 05/8/1964 trở thành một mốc son có ý nghĩa quan trọng, tự hào trong lịch sử của quân và dân miền Bắc và lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Đây là “Chiến thắng trận đầu” của Hải quân nhân dân Việt Nam đồng thời cũng là Chiến thắng trận đầu của quân và dân miền Bắc trong chống chiến tranh phá hoại, bảo vệ miền Bắc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ CHIẾN THẮNG TRẬN ĐẦU CỦA QUÂN DÂN MIỀN BẮC

1. Ý nghĩa lịch sử

Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 là chiến thắng của sức mạnh chính trị tinh thần toàn dân tộc, chiến thắng của ý chí quyết tâm chiến đấu dám đánh,

quyết đánh và biết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Hải quân nhân dân Việt Nam và của quân dân miền Bắc nước ta; là biểu tượng của bản lĩnh Việt Nam kiên cường bất khuất, của dân tộc yêu tự do, độc lập, không bao giờ chịu khuất phục trước kẻ thù xâm lược; của trí tuệ, lòng yêu nước, căm thù giặc và nghệ thuật quân sự Việt Nam được kế thừa, phát triển trong thời đại Hồ Chí Minh.

Chiến thắng ngày 02 và 05/8/1964 đã tô thắm thêm truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; tiếp tục khẳng định sự đúng đắn trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược tài tình, sáng suốt của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ khi Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đồng thời khẳng định về sự rèn luyện bản lĩnh, ý chí quyết tâm, lòng dũng cảm kiên cường, tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động, mưu trí sáng tạo, vượt qua khó khăn gian khổ, ác liệt của bộ đội Hải quân, quyết tâm đánh thắng kẻ thù mạnh hơn ta nhiều lần, có trang bị vũ khí hiện đại, khi chúng liều lĩnh xâm phạm chủ quyền vùng trời, vùng biển của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính; của nghệ thuật quân sự “lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh”, đánh địch bằng vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có; là thắng lợi của trí thông minh và lòng dũng cảm của quân và dân ta trong cuộc đọ sức quyết liệt với sức mạnh của hải quân và không quân hiện đại của giặc Mỹ.

Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 là chiến công tiêu biểu đầu tiên có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi, cổ vũ động viên khí thế tiến công của quân và dân ta quyết tâm đánh bại các bước “leo thang” chiến tranh của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương lớn miền Bắc, sát cánh cùng tiền tuyến lớn miền Nam tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng để đánh thắng Mỹ, nguy, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 tạo được tiếng vang lớn trên thế giới về dân tộc Việt Nam nhỏ bé nhưng đã hạ gục uy thế của “không lực Hoa Kỳ” ngay từ trận đầu chúng tiến hành mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam, đã đem lại lòng tin và niềm phấn khởi cho hàng triệu người đang đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ trên thế giới.

2. Bài học kinh nghiệm

Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc không chỉ đối với lịch sử mà còn với cả hiện nay và mai sau:

Một là, luôn giáo dục quán triệt sâu sắc tình hình yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm chiến đấu cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Đây là bài học có ý nghĩa giá trị to lớn, là yêu cầu quan trọng mang tính nguyên tắc trong quá trình quản lý, giáo dục, huấn luyện, rèn luyện, bồi dưỡng bộ đội và xây dựng đơn vị.

Được giáo dục, rèn luyện tốt từ trước nên khi bước vào trận chiến đấu ngày 02 và 05/8/1964, dù là lần đầu, nhưng cán bộ, chiến sĩ không hề nao núng trước những thử thách khốc liệt của trận đọ sức với kẻ thù có vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại và nhiều hơn ta gấp nhiều lần. Ngay từ khi xây dựng, huấn luyện trong hòa bình, bên cạnh việc thường xuyên tổ chức học tập, giáo dục quán triệt tình hình nhiệm vụ, các đơn vị đã chú trọng giáo dục xác định trách nhiệm cho bộ đội, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng làm nhiệm vụ; giáo dục tinh thần yêu nước, yêu Tổ quốc, lòng căm thù giặc và những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù, về tương quan lực lượng giữa ta và địch, những thuận lợi, khó khăn của ta, xây dựng ý chí quyết tâm, không sợ khó khăn gian khổ, thử thách ác liệt, sẵn sàng hy sinh vì nghĩa lớn.

Cùng với đó, các đơn vị đã chú trọng giáo dục về truyền thống đánh giặc của cha ông, về những tấm gương dũng cảm hy sinh của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nguy ở miền Nam; giáo dục học tập, huấn luyện về các phương án chiến đấu của ta... Qua đó, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần tích cực, chủ động sẵn sàng đánh địch và quyết tâm đánh thắng địch trong bất kỳ tình huống nào, đồng thời tạo niềm tin vững chắc vào khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ cùng với vũ khí hiện đại của chúng và khuyến khích động viên bộ đội mưu trí tìm ra những cách đánh sáng tạo, độc đáo để giành thắng lợi.

Hai là, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động, tích cực làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, không để bị động, bất ngờ trong các hướng.

Đây là bài học thường xuyên quan trọng, là yêu cầu có tính nguyên tắc trong giáo dục, huấn luyện, rèn luyện bộ đội, một trong những cơ sở bảo đảm cho giành thắng lợi ngay từ đầu trận chiến đấu.

Chính vì nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động, tích cực trong nắm, phân tích tình hình diễn biến trên chiến trường và dự báo đúng âm mưu, thủ đoạn của địch, nên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã sớm chỉ đạo chuẩn bị sẵn sàng đập tan âm mưu mở rộng chiến tranh đánh phá của đế quốc Mỹ ra miền Bắc; quân dân ta đã chủ động trong xây dựng các trận địa, lực lượng phòng không nhân dân kịp thời phối hợp với Hải quân đánh trả máy bay địch ngày 05/8/1964.

Quân chủng Hải quân và Quân chủng PK-KQ đã chủ động tăng cường bố trí lực lượng kết hợp giữa các đài ra đa, trạm quan sát và trinh sát kỹ thuật để nắm tình hình địch, quản lý vững chắc tình hình mặt biển, vùng trời, kịp thời phát hiện và theo dõi sát các hoạt động của tàu và máy bay địch, đồng thời tích cực chuẩn bị mọi mặt cả về chính trị tinh thần, vũ khí trang bị, cơ sở vật chất, tổ chức huấn luyện, diễn tập các phương án để bảo đảm cho sẵn sàng chiến đấu. Nên khi có lệnh chiến đấu là triển khai thực hiện nhiệm vụ được ngay.

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, xây dựng ý thức cảnh giác, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc, bản chất phản động, hiếu chiến của kẻ thù; nhận thức rõ trách nhiệm, nêu cao cảnh giác, có ý chí quyết tâm chiến đấu cao và tinh thần sẵn sàng chiến đấu tốt. Vì vậy, ngày 02/8/1964, mặc dù trực diện với tàu khu trục Ma-đốc có nhiều vũ khí hiện đại và lớn hơn gấp nhiều lần tàu ta nhưng cán bộ, chiến sĩ ta vẫn dũng cảm tiến công quyết tiêu diệt địch.

Ba là, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, gian khổ, dám đánh, quyết đánh và biết đánh thắng kẻ thù xâm lược trong mọi điều kiện hoàn cảnh cho dù chúng có khả năng hơn ta gấp nhiều lần.

Đây là bài học có ý nghĩa quan trọng đối với Quân chủng Hải quân, Quân chủng PK - KQ nói riêng và toàn quân nói chung. Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 đã chứng minh trí thông minh, lòng dũng cảm, tinh thần tự lực, tự cường vượt qua khó khăn, thách thức ác liệt, nêu cao ý chí không bao giờ chịu khuất phục để hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ các đơn vị.

Đứng trước một kẻ thù đầu sỏ của chủ nghĩa đế quốc, một thế lực lớn là “sen đầm quốc tế” đầy nguy hiểm, xảo quyệt, hơn ta gấp nhiều lần cả về tiềm lực kinh tế, trang bị vũ khí kỹ thuật và kinh nghiệm hoạt động chiến đấu trên biển. Song cán bộ, chiến sĩ ta đã không những không sợ mà còn dám đánh, quyết đánh và quyết tâm đánh thắng chúng. Chúng ta đã biết khai thác những điểm yếu, sơ hở của địch (xâm phạm trái phép vào vùng biển, vùng trời của ta nên sợ ta giáng trả; tàu khu trục lớn nên khả năng cơ động chiến đấu khó khăn; máy bay hoạt động xa căn cứ nên nhiên liệu không bảo đảm cho kéo dài thời gian tác chiến...); phát huy thế mạnh và vũ khí trang bị hiện có của ta (lòng yêu nước nồng nàn, căm thù giặc sâu sắc, ai cũng muốn được đi chiến đấu lập công để trả thù cho đồng bào miền Nam đang hàng ngày, hàng giờ bị Mỹ nguy hiểm kìm kẹp và tàn sát dã man); chủ động đề ra phương án tác chiến, tìm thời cơ thuận lợi nhất để đánh địch đạt hiệu quả, buộc địch phải chuyển từ thế chủ động thành bị động theo cách đánh của ta (như chọn đánh tàu địch ở khu vực Hòn Mê vừa để chúng vào sâu khu vực của ta hơn, hành trình đến vị trí đợi cơ của tàu phóng lôi không dài và hạn chế được ảnh hưởng của sóng gió lớn khi tác chiến; máy bay địch chủ động vào tấn công đánh phá nhưng

lại bị ta làm cho phân tán lực lượng, không đạt hiệu quả như chúng muốn và bị ta tiêu diệt).

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp, trong đó đặc biệt coi trọng công tác tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và nắm chắc lực lượng, chỉ đạo chặt chẽ từng giai đoạn của cuộc chiến đấu, bảo đảm yếu tố bí mật, bất ngờ, nắm vững thời cơ, vận dụng cách đánh hợp lý, đạt hiệu quả cao.

Thắng lợi của trận chiến đấu là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, một trong những yếu tố giữ vai trò quan trọng là vấn đề tổ chức lãnh đạo, chỉ huy, điều hành chiến đấu, năng động, linh hoạt trong sử dụng lực lượng và vận dụng các biện pháp tác chiến đúng thời cơ, có hiệu quả chiến đấu cao.

Từ thực tế chiến đấu ngày 02 và 05/8/1964 đã cho thấy, để các tàu chiến đấu giành thắng lợi, cùng với việc tổ chức phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa cán bộ, chiến sĩ trong từng đơn vị, giữa các đơn vị, lực lượng với nhau, giữa cấp trên với cấp dưới và giữa các mặt, các lĩnh vực hoạt động, chúng ta còn phải làm tốt công tác tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và điều hành chiến đấu. Đây là yếu tố có vai trò hết sức quan trọng để phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của đơn vị trong quá trình chiến đấu. Do vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng từ cấp trên đến các cơ sở đã luôn quán triệt nghiêm chỉ thị, mệnh lệnh của trên, có nghị quyết lãnh đạo kịp thời, xây dựng ý chí quyết tâm, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo cụ thể, nhất là trong xác định các phương án chiến đấu, bảo đảm cho trận đánh giành thắng lợi. Công tác tổ chức chỉ huy, điều hành được tiến hành đầy đủ các bước, từ nắm tình hình, xây dựng kế hoạch tác chiến, quán triệt nhiệm vụ, tổ chức lực lượng, tổ chức bảo đảm các mặt, xây dựng các văn kiện chiến đấu, chuẩn bị mệnh lệnh chỉ thị... được thực hiện nghiêm túc, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu; đồng thời bảo đảm tuyệt đối giữ bí mật để địch không phát hiện được những dấu hiệu của ta chuẩn bị cho trận đánh.

Cũng từ chiến thắng trận đầu đã cho thấy rằng, trong các trận đánh trên biển với bất kỳ đối tượng tác chiến nào, việc nắm thời cơ là rất quan trọng, phải bám sát tình hình, nắm vững về địch, phân tích, dự báo chính xác những gì có thể xảy ra, từ đó, tính toán các yếu tố để tiếp cận địch được nhanh nhất, bảo đảm được bí mật, chiếm lĩnh vị trí có lợi để chớp thời cơ tiến công địch đạt hiệu quả nhất. Đồng thời biên đội chiến đấu phải biết phát huy tính năng kỹ thuật, chiến thuật của con tàu và các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật trên tàu để hạn chế thiệt hại khi hỏa lực từ tàu và máy bay địch tập kích.

Để tiến công địch có hiệu quả ta phải tính toán khu vực nào tác chiến có lợi cho ta, không có lợi cho địch. Tàu ta nhỏ nên rất khó hoạt động trong điều kiện thời tiết xấu, hơn nữa lượng dự trữ nhiên liệu có hạn nên thời gian hoạt động trên biển không được dài. Do vậy lựa chọn đúng thời cơ là rất quan trọng để bảo đảm vừa tiêu diệt được địch, vừa an toàn cho các lực lượng của ta.

Năm là, kịp thời điều chỉnh đội hình, phối hợp hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, bố trí xen kẽ nhiều loại vũ khí, hỏa lực tập trung từ xa đến gần, ở cả tầm thấp và tầm trung là yếu tố quan trọng bắn rơi máy bay địch.

Từ thực tế chiến đấu ngày 05/8/1964 đã cho thấy, để chiến đấu giành thắng lợi, cùng với việc tổ chức phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa cán bộ, chiến sĩ trong từng đơn vị, giữa các Quân chủng, lực lượng và đơn vị với nhau, giữa cấp trên với cấp dưới và giữa các mặt, các lĩnh vực hoạt động, chúng ta còn phải làm tốt công tác tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và điều hành chiến đấu. Đây là yếu tố có vai trò hết sức quan trọng để phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của các đơn vị trong quá trình chiến đấu. Những ngày cuối tháng 7/1964, Quân chủng Hải quân và Quân chủng PK-KQ đã chỉ đạo các đơn vị đã bổ sung phương án, kiểm tra các mặt bảo đảm công sự, nguy trang phương tiện, VKTB, chuẩn bị khí tài...

Ở Hòn Gai - Quảng Ninh, qua nghiên cứu âm mưu của địch, tính toán điều kiện địa hình và khả năng bảo vệ mục tiêu của Tiểu đoàn Phòng không 217, Quân chủng PK-KQ đã quyết định điều chỉnh lại đội hình chiến đấu của tiểu đoàn để sát mục tiêu hơn. Đội hình mới cho phép tập trung hỏa lực trên hướng chủ yếu, bảo vệ mục tiêu chủ yếu; đồng thời, chi viện cho nhau tốt hơn. Quyết định đúng đắn đó của Quân chủng PK-KQ đã được khẳng định bằng thực tế chiến đấu ngày 05/8/1964 của Tiểu đoàn Phòng không 217, bắn rơi máy bay, bảo vệ được mục tiêu. Tại Thanh Hóa, súng máy phòng không đã trang bị cho Đại đội Ra đa 291 để chiến đấu tự bảo vệ mình, khẩu đội 14,5mm của Đinh Trọng Nhưỡng được Đại đội phó Nguyễn Nho Phú trực tiếp chỉ huy đã chiến đấu quyết liệt bảo vệ trận địa ra đa, bắn rơi tại chỗ 01 máy bay địch.

Sáu là, luôn giữ vững tính tổ chức, tính kỷ luật, đoàn kết hiệp đồng và làm tốt công tác chính sách trong chiến đấu.

Kỷ luật là sức mạnh của quân đội. Giữ vững tính tổ chức, tính kỷ luật là một trong những nét đặc trưng của quân đội và là nguyên tắc trong duy trì điều lệnh kỷ luật của người quân nhân. Trong chiến đấu, yêu cầu tính tổ chức, tính kỷ luật càng phải được thực hiện nghiêm ngặt. Mọi mệnh lệnh của người chỉ huy, nền nếp, chế độ, điều lệnh, điều lệ quân đội, điều lệnh tàu được thực hiện nghiêm là cơ sở bảo đảm cho chiến đấu thắng lợi.

Trong chiến đấu ngày 02/8/1964, mặc dù đang huấn luyện ở xa căn cứ nhưng Tiểu đoàn 135 tàu phóng lôi đã chấp hành nghiêm mệnh lệnh, nhanh chóng trở về khẩn trương làm công tác chuẩn bị để kịp thời lên đường làm nhiệm vụ. Dù chưa được phổ biến phương án đánh địch nhưng vẫn chấp hành nghiêm lệnh xuất kích; mất liên lạc với cấp trên vẫn chủ động tác chiến. Trong tình thế bất lợi cho ta khi tàu trong phân đội bị thương, mất sức cơ động, các tàu còn lại đã tập trung tối đa sức tiến công của hỏa lực bắn trả địch, thu hút đối phương về phía mình... Vì thế,

khi tàu Ma-đốc Mỹ chạy khỏi vùng biển của ta, ba tàu phóng lôi 333, 336, 339 tuy có bị tổn thất song vẫn trở về bờ được.

Trong chiến đấu với máy bay Mỹ ngày 05/8, mặc dù đang đi làm nhiệm vụ ở trên bờ Bãi Cháy, khi thấy báo động phòng không, chiến sĩ Đồng Quốc Bình đã tìm cách quay trở về tàu cùng đồng đội chiến đấu đánh trả máy bay địch; bị thương đến lần thứ ba nhưng vẫn nén chịu đau, một tay giữ ruột không cho lòi ra ngoài, một tay liên tục tiếp đạn cho đồng đội chiến đấu đến phút cuối cùng.

Trong chiến đấu ngày 02 và 05/8/1964, cũng cho chúng ta thấy để bảo đảm thắng lợi trong chiến đấu cần phải luôn xây dựng và phát huy tốt mối đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ giữa các ngành, các vị trí chiến đấu trong toàn tàu, giữa các tàu trong biên đội, trong cụm chiến đấu, giữa hải quân với lực lượng phòng không, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn và với đảng bộ, chính quyền, nhân dân, dân quân du kích địa phương; vừa chiến đấu vừa làm tốt công tác chính sách, nhất là chính sách thương binh, liệt sĩ. Đó là yêu cầu mang tính nguyên tắc thường xuyên quan trọng đối với đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, huấn luyện, học tập, công tác, xây dựng đơn vị.

Bây là, không ngừng nâng cao trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật quân sự, khai thác sử dụng hiệu quả các loại vũ khí trang bị kỹ thuật hiện có.

Trong quân đội, để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, nếu chỉ giáo dục, xây dựng cho người quân nhân có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm cao, tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ... thì chưa đủ, mà đồng thời phải bồi dưỡng, giáo dục cho người quân nhân có trình độ làm chủ về khoa học kỹ thuật, nhất là khoa học kỹ thuật quân sự, nắm vững các nguyên tắc, phương án, phương châm, tư tưởng chỉ đạo tác chiến; có trình độ về kỹ thuật, chiến thuật quân sự, nắm vững tính năng, tác dụng và sử dụng thành thạo, phát huy có hiệu quả các loại vũ khí trang bị hiện có.

Hải quân và PK - KQ là quân chủng chiến đấu và kỹ thuật, các trang bị, vũ khí, khí tài, máy móc đặc biệt là vũ khí, trang bị kỹ thuật đòi hỏi phải có sự hiểu biết mới sử dụng được. Khi chiến đấu, tình huống diễn biến rất nhanh, nảy sinh nhiều sự cố phức tạp không lường hết được. Sự tinh thông kỹ thuật sẽ làm cho thao tác của người chiến sĩ nhanh nhẹn, chính xác, kịp thời và sẽ tạo ra khả năng giành thắng lợi cao. Nếu không nắm chắc kỹ thuật sẽ lúng túng, vụng về, dễ mất thời cơ tiêu diệt địch, thậm chí còn bị thương vong.

Chính vì được huấn luyện, rèn luyện nắm vững kỹ thuật, sử dụng tốt các vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có nên trong chiến đấu ngày 02 và 05/8/1964 cán bộ, chiến sĩ ta mới phát huy được khả năng của các loại vũ khí, dùng cả súng bộ binh kết hợp với súng phòng không trên tàu để đánh lại địch. Pháo thủ hy sinh, các đồng chí khác đã nhanh chóng thay thế tiếp tục phát huy hỏa lực đánh trả máy bay địch.

Khi tàu bị trúng đạn, máy bị hỏng, cán bộ, chiến sĩ đã bình tĩnh cứu chữa, khôi phục sức sống tàu để tiếp tục cơ động chiến đấu.

III. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG TRẬN ĐẦU CỦA QUÂN VÀ DÂN MIỀN BẮC TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Chiến thắng trận đầu ngày 02 và 05/8/1964 để lại cho chúng ta nhiều bài học quý. Đó là cơ sở để thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong LLVT hôm nay nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong hoàn cảnh mới, sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược và phương thức tác chiến của chúng. Để tiếp tục phát huy những giá trị lịch sử của chiến thắng trận đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cần tập hiện tốt các nội dung sau:

Một là, xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu

Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn xâm phạm chủ quyền trên không, trên biển của các lực lượng nước ngoài và các thế lực thù địch, xác định rõ đối tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam, đối tượng tác chiến của Hải quân và Phòng không - Không quân Việt Nam và yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ bảo vệ biển - trời Tổ quốc trong tình hình mới.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất chính trị, năng lực thực hiện nhiệm vụ, có ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu cao, có tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, bình tĩnh, khôn khéo, kiên quyết, kiên trì xử trí các tình huống, bảo đảm chính xác, kịp thời trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Tăng cường giáo dục bản chất tốt đẹp, truyền thống vẻ vang của Quân đội, Quân chủng anh hùng; xây dựng niềm tin vào khả năng chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, nhất là trong điều kiện chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao;

Hai là, không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện và diễn tập, nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Thực hiện nghiêm mệnh lệnh công tác huấn luyện hàng năm, tập trung mọi nỗ lực huấn luyện và xây dựng Hải quân và Phòng không - Không quân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Bám sát nhiệm vụ và thực tiễn, nắm chắc phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, sát với nhiệm vụ, các tình huống, phương án chiến đấu, đối tượng tác chiến, tổ chức biên chế trang bị, địa bàn hoạt động của từng lực lượng, đơn vị, phù

hợp với sự phát triển của tình hình và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính, triệt để thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, chống tư tưởng chủ quan, đề cao quá mức phương tiện, vũ khí kỹ thuật mới hiện đại mà xem nhẹ dẫn đến lơ là trong bảo quản, huấn luyện sử dụng, làm mất mát, hư hỏng các loại phương tiện, trang bị kỹ thuật cũ; rèn luyện kỹ năng thực hành, xây dựng niềm tin vững chắc vào khả năng của ta hoàn toàn có thể đánh thắng địch trong chiến tranh công nghệ cao để mỗi quân nhân và tập thể đơn vị luôn có đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu nhận, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự Hải quân, PK -KQ lên tầm cao mới đồng thời tiếp tục nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm chiến đấu chống tập kích, tiến công trên hướng biển trong lịch sử đánh trận đầu và lịch sử giữ nước của cha ông trước đây, nhất là trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ở thế kỷ 20, kết hợp với nghiên cứu rút kinh nghiệm trong các cuộc chiến tranh, xung đột ở một số nước trên thế giới vừa qua, vận dụng vào nghiên cứu xây dựng cách đánh phù hợp với địa hình, khí hậu, thủy văn và vũ khí, khí tài trang bị hiện có của ta nhằm đánh thắng các cuộc tiến công trên không, trên biển của kẻ thù.

Ba là, xây dựng Quân chủng Hải quân, PK-KQ cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, ngang tầm với sự phát triển của tình hình và yêu cầu nhiệm vụ trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Vừa phát triển nâng cao chất lượng về tổ chức có đủ các thành phần, lực lượng, vừa nâng cao về chất lượng con người, đồng thời tiếp tục hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật của các Quân chủng theo lộ trình, bước đi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của đất nước, bảo đảm cho các Quân chủng đủ sức hoàn thành tốt vai trò nhiệm vụ nòng cốt quản lý, bảo vệ vững chắc biển - trời của Tổ quốc. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án, dự án đã được đầu tư và phát huy có hiệu quả trong quá trình phát triển, thực hiện nhiệm vụ, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng Hải quân, Phòng không - Không quân chính quy, hiện đại trong tình hình mới; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, triển khai các kế hoạch, đề án, dự án mới phù hợp với xu hướng phát triển mới trong tương lai.

Chủ động quy hoạch hệ thống cơ sở bảo đảm hậu cần, kỹ thuật hiện đại, đủ khả năng đáp ứng cho Quân chủng cả trong thời bình và thời chiến. Trong điều kiện còn khó khăn, phấn đấu duy trì tốt số VKTBKT hiện có bằng cách phát huy ý thức tự lực tự cường, thực hiện tốt Cuộc vận động 50 trong Quân chủng. Bên cạnh việc đầu tư cho VKTBKT, cần làm tốt việc đầu tư cho chiến lược con người.

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đánh bại các cuộc tiến công trên không, trên biển bằng vũ khí công nghệ cao của kẻ thù đối với nước ta.

Xây dựng các cụm lực lượng chiến đấu gắn liền với việc xây dựng các lực lượng quản lý, bảo vệ vùng trời, vùng biển, các lực lượng nghiên cứu thăm dò, khai thác các nguồn lợi biển, triển khai rộng khắp từ khu vực biển gần đến biển xa, tạo thành thế trận liên hoàn chặt chẽ giữa biển-đảo-bờ. Phát huy tối đa sức mạnh của các lực lượng trên hướng biển, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên biển vững chắc. Xây dựng cách đánh độc đáo, đánh địch từ xa đến gần, bằng tất cả các loại VKTBKT hiện có. Nâng cao khả năng tổ chức chỉ huy và điều hành tác chiến trên không, trên biển ở các cấp, sẵn sàng đánh địch ở nhiều khu vực, nhiều hướng, hoàn thành tốt nhiệm vụ làm lực lượng nòng cốt trong thế trận quốc phòng toàn dân trên biển.

Động viên, phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi cấp, mọi ngành khi có những tình huống phức tạp hoặc chiến tranh xảy ra. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc phòng, không ngừng củng cố mở rộng mối quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước, tăng cường hợp tác về quân sự, quốc phòng, tạo sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, kịp thời phối hợp giải quyết bất đồng và các vấn đề nảy sinh, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, góp phần bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia dân tộc.

Năm là, tích cực xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp, toàn diện trong bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên không, trên biển.

Thường xuyên chăm lo xây dựng, tăng cường đoàn kết quân dân, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình kết nghĩa, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có chiều sâu các chương trình hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo kết hợp với tuyên truyền thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho xây dựng, phát triển Quân chủng Hải quân, Quân chủng PK - KQ hiện đại; phối hợp chặt chẽ trong xây dựng các cơ sở chính trị vững chắc, huy động sự quan tâm tích cực của các cấp, ngành Trung ương, địa phương và nhân dân cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài ủng hộ, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, trời Tổ quốc.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, phát huy tối đa sức mạnh toàn dân, xây dựng được cách đánh độc đáo, đánh địch từ xa đến gần, bằng tất cả các loại vũ khí, trang bị hiện có, giải quyết được kịp thời các tình huống tác chiến trên biển theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ đã xác định ở từng cấp, tạo cơ sở bảo đảm cho phát huy sức mạnh tổng hợp đánh thắng địch trong bất cứ tình huống nào, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc./.

CỤC CHÍNH TRỊ HẢI QUÂN VÀ CỤC CHÍNH TRỊ PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN